

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST

Ngày 14/7/2017

"V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm

Ông Nguyễn Tất Bầy.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 128/2017/DSST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/6/2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lại Thị Q, sinh năm 1979 (Có mặt)

- **Bị đơn:** Anh Phạm Thái Đ, sinh năm 1965 (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn K3, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/4/2017 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lại Thị Q trình bày:

Chị và anh Phạm Thái Đ chung sống với nhau từ năm 1995, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng vợ chồng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cưới xong vợ chồng chị về chung sống với nhau tại thôn K3, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ có tình cảm với người phụ nữ khác, mặc dù đã được mọi người góp ý nhưng anh Đ vẫn không thay đổi, trong cuộc sống

vợ chồng thường xảy ra xô sát, anh Đ có lần đánh đập chị. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2016 (dương lịch) đến nay và vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Thái Đ.

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Phạm Thị N, sinh ngày 17/2/1996 và Phạm Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2009. Hiện nay cháu N đã trưởng thành và tự lo được cuộc sống cho mình nên chị không đề nghị gì, đối với cháu Phạm Quỳnh A chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, số nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 07/4/2017 bị đơn anh Phạm Thái Đ trình bày:

Anh và chị Lại Thị Q kết hôn với nhau năm 1995, trước khi cưới cả hai bên được tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đi đăng ký kết hôn. Cưới xong chị Q về nhà chồng làm dâu ngay. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau. Chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 02/2016 đến nay và vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó. Nay chị Q xin ly hôn, anh hoàn toàn đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Thị N, sinh ngày 17/2/1996 và Phạm Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2009. Cháu N đã trưởng thành, còn cháu Phạm Quỳnh A đang sống cùng chị Q. Nay ly hôn chị Q có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Phạm Quỳnh A và không yêu cầu anh đóng góp cấp dưỡng. Quan điểm của anh là đồng ý với đề nghị của chị Q.

- Về tài sản, số nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/5/2017 cháu Phạm Quỳnh A trình bày: Cháu là con của bố Phạm Thái Đ và mẹ Lại Thị Q. Cháu biết việc bố mẹ đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Việc ly hôn như thế nào do bố mẹ các cháu tự quyết định. Nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ là Lại Thị Q. Mong Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lại Thị Q trình bày: Chị giữ nguyên các nội dung đã trình bày theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản ghi lời khai của chị trong hồ sơ vụ án. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Phạm Thái Đ. Về con chung chị đề nghị được nuôi cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2009 và không yêu cầu anh Phạm Thái Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Thái Đ trình bày: Việc chị Lại Thị Q trình bày về thời điểm vợ chồng chung sống với nhau nhưng không đăng ký, thời điểm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau là đúng sự thật, anh không bổ sung gì. Về con chung, vợ chồng có 02 người con. Hiện nay cháu Phạm Thị N, sinh ngày 17/2/1996 đã trưởng thành và tự đi làm nuôi sống được bản thân nên anh không có ý kiến gì. Còn cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2009 cháu chưa thành niên và đang ở độ tuổi đi học, nguyện vọng của cháu xin được ở với chị Q, chị Q cũng đề nghị được nuôi cháu và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung. Quan điểm của anh là đồng ý để chị Q tiếp tục quản lý, chăm sóc cháu Quỳnh A như nguyện vọng của cháu. Về tài sản, công nợ chung vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Cháu Phạm Quỳnh A vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của cháu Quỳnh A có trong hồ sơ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

Không công nhận chị Lại Thị Q và anh Phạm Thái Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho chị Lại Thị Q quản lý, chăm sóc con chung là Phạm Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2009. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Lại Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Lại Thị Q và anh Phạm Thái Đ kết hôn với nhau vào năm 1995, trước khi kết hôn hai bên có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống với nhau từ năm 1995 cho đến nay anh chị không đi đăng ký kết hôn lại theo nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 về việc khuyến khích đăng ký kết hôn, là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Mâu thuẫn vợ chồng chị Q, anh Đ phát sinh từ năm 2010 cho đến nay. Hiện mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm gì từ tháng 2/2010 đến nay. Chị Q có đơn đề nghị xin ly hôn với anh Đ nên cần áp dụng Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử: Không công nhận chị Lại Thị Q và anh Phạm Thái Đ là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Lại Thị Q và anh Phạm Thái Đ sinh được hai người con là Phạm Thị N, sinh ngày 17/02/1996 và Phạm Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2009. Đối với cháu N đã trên 18 tuổi và tự lo cho cuộc sống của mình, chị Q và anh Đ không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với cháu Phạm Quỳnh A, chị Q có nguyện vọng được tiếp tục quản lý, chăm sóc cháu. Xét thấy đề nghị được nuôi con chung của chị Lại Thị Q là chính đáng, chị Q là người đang trực tiếp nuôi cháu A, chị có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định, có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Mặt khác anh Đ cũng đồng ý để chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quỳnh A. Do đó xét thấy cần giao cho chị Lại Thị Q tiếp tục quản lý, chăm sóc con chung là cháu Phạm Quỳnh A là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu Phạm Quỳnh A. Chị Lại Thị Q và anh Phạm Thái Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Q, anh Đ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Lại Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử:

1. Về quan hệ vợ chồng:

Không công nhận chị Lại Thị Q và anh Phạm Thái Đ là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao cho chị Lại Thị Q quản lý, chăm sóc con chung là Phạm Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2009. Anh Phạm Thái Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, Anh Phạm Thái Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lại Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0000874 ngày 17 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị Lại Thị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- UBND xã P, H.Lục Ngạn;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn